

Số: 919 /TB-BV

An Giang, ngày 07 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá cho gói thầu cải tạo, sửa chữa

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị thi công xây dựng tại Việt Nam

Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu dịch vụ: Sửa chữa khoa Dược, làm mái hiên tại quầy thuốc khoa Dược; Cải tạo khuôn viên cây xanh khu điều trị khoa Phụ; Mở rộng phòng châm cứu nam và di dời quầy thu viện phí sang buồng thủ thuật nam (cũ) thuộc khoa Khám bệnh đa khoa; Làm mái che khu hành lang vào nhà giặt thuộc khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Dán gạch phòng bệnh 206 khoa Ngũ quan thuộc Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang - Địa chỉ: 64 Đồng Đa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

2. Thông tin liên hệ người tiếp nhận báo giá: Ông Nguyễn Anh Tú – Phó trưởng phòng phụ trách Hành chính - Quản trị, số điện thoại: 0933655835.

3. Cách tiếp nhận báo giá như sau:

Nhận tại địa chỉ: Phòng Hành chính - Quản trị, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang; Địa chỉ: 64 Đồng Đa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Chậm nhất đến 14 giờ 00' ngày 14 tháng 09 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

6. Báo giá phải được niêm phong và Bìa thư ghi rõ “Báo giá gói thầu: Sửa chữa khoa Dược, làm mái hiên tại quầy thuốc khoa Dược; Cải tạo khuôn viên cây xanh khu điều trị khoa Phụ; Mở rộng phòng châm cứu nam và di dời quầy thu viện phí sang buồng thủ thuật nam (cũ) thuộc khoa Khám bệnh đa khoa; Làm mái che khu hành lang vào nhà giặt thuộc khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Dán gạch phòng bệnh 206 khoa Ngũ quan”.

II. Thông tin gói thầu cải tạo, sửa chữa:

Tên gói thầu: Sửa chữa khoa Dược, làm mái hiên tại quầy thuốc khoa Dược; Cải tạo khuôn viên cây xanh khu điều trị khoa Phụ; Mở rộng phòng châm cứu nam và di dời quầy thu viện phí sang buồng thủ thuật nam (cũ) thuộc khoa Khám bệnh đa khoa; Làm mái che khu hành lang vào nhà giặt thuộc khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Dán gạch phòng bệnh 206 khoa Ngũ quan.



III. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Phần công việc yêu cầu báo giá cải tạo, sửa chữa:

STT	MSCV	Tên công việc	ĐV Tính	Khối lượng
		KHOA DƯỢC:		
1	AK.77410	Thi công dán Alumimum	m2	38,9400
		Kho bảo quản Hoá chất:		
		$0,6 \times 1,2 \times 18 = 12,96$		
		Phòng thay đồ Nam, nữ:		
		$0,6 \times 1,2 \times 22 = 15,84$		
		$0,6 \times 1,2 \times 12 = 8,64$		
		Phòng máy chủ: $0,3 \times 5,0 = 1,5$		
2	SA.21271	Tháo dỡ trần	m2	16,8000
		Văn phòng khoa: $4,2 \times 4,0 = 16,8$		
3	AK.64320	Thi công trần bằng tấm nhựa khung xương	m2	16,8000
		Văn phòng khoa: $4,2 \times 4,0 = 16,8$		
4	SA.11811	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m2	91,7400
		Kho bảo quản dược liệu 1:		
		$(6,9 + 3,9) \times 2 \times 2,4 = 51,84$		
		Trừ cửa: $-9,57 = -9,57$		
		Kho bảo quản dược liệu 2:		
		$(8,65 + 3,9) \times 2 \times 2,4 = 60,24$		
		Trừ cửa: $-17,85 = -17,85$		
		Phòng làm việc thủ kho: $4,4 \times 2,4 = 10,56$		
		Trừ cửa: $-3,48 = -3,48$		
5	SA.11921	Đục nhám mặt tường	m2	91,7400
		Bảng DT cạo sơn: $91,74 = 91,74$		
6	SA.11221	Phá dỡ nền bê tông gạch vỡ khu sắc thuốc	m3	2,8800
		$12,0 \times 1,2 \times 0,2 = 2,88$		
7	AK.31140	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch $\leq 0,16m^2$, vữa XM M75, PCB40	m2	91,7400
		Bảng DT cạo sơn: $91,74 = 91,74$		
8	AK.41123	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 3cm, vữa XM M75, PCB40	m2	14,4000
		$12,0 \times 1,2 = 14,4$		
9	AI.63121	Lắp dựng cửa khung nhôm WC Khoa Dược	m2	5,7596
		D1: $1,87 \times 0,77 \times 4 = 5,7596$		
10	BB.41106	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 6m - Đường kính 60mm	100m	0,0400
		$4/100 = 0,04$		

11	AK.12222	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m ²	0,4968
		$3,6 \times 13,8 / 100 = 0,4968$		
12	AI.61131	Lắp dựng xà gỗ thép, khung thép	tấn	0,2804
		$112,8 \times 10,72 / 6 / 1000 = 0,2015$		
		$10,66 \times 7,4 / 1000 = 0,0789$		
13	AI.61111	Lắp cột thép các loại	tấn	0,0705
		$36,0 \times 11,75 / 6 / 1000 = 0,0705$		
14	TT	Vận chuyển thiết bị văn phòng < 50m	Thùng	87,0000
		$87 = 87$		
		KHOA PHỤ:		
15	SA.11221	Phá dỡ nền gạch vỉa hè	m ³	1,4580
		$5,4 \times 2,7 \times 0,1 = 1,458$		
16	SA.11331	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày ≤ 11cm	m ³	1,3830
		$(20,2 + 3,3) \times 2 \times 0,15 \times 0,1 = 0,705$		
		$(18,0 + 4,6) \times 2 \times 0,15 \times 0,1 = 0,678$		
17	AF.11221	Bê tông nền đá bụi, vữa XM M150, PC40	m ³	15,7540
		$20,2 \times 3,7 \times 0,1 = 7,474$		
		$18,0 \times 4,6 \times 0,1 = 8,28$		
18	AE.52113	Xây tường thẳng bằng gạch thẻ Chiều dày ≤ 10cm, chiều cao ≤ 6m, vữa XM M75, PC40	m ³	0,6400
		$(2,0 + 2,0) \times 2 \times 0,2 \times 0,08 \times 5 = 0,64$		
19	AB.66142	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K = 0,90	100m ³	0,0292
		$14,59 \times 0,2 / 100 = 0,0292$		
20	SB.61124	Trát tường ngoài - Chiều dày 1,5cm, vữa XM M75, XM PC40	m ²	20,0000
		$(2,0 + 2,0) \times 2 \times 0,5 \times 5 = 20$		
21	AB.41114	Vận chuyển rác, xà bần	100m ³	1,2139
		$20,2 \times 3,3 \times 1,2 / 100 = 0,7999$		
		$18,0 \times 4,6 \times 0,5 / 100 = 0,414$		
		KHOA KHÁM BỆNH ĐA KHOA:		
		PHÒNG THU VIỆN PHÍ:		
22	AI.63232	Lắp dựng vách kính khung nhôm trong nhà	m ²	8,9892
		$(4,34 + 0,2) \times 1,98 = 8,9892$		
23	AI.11541	Gia công khuôn Inox	m ²	15,5928
		$5,84 \times 2,67 = 15,5928$		
24	AK.77421	Ốp tường bằng tấm nhựa Nano 1 lớp	m ²	39,0900
		$33,09 = 33,09$		
		$3,04 = 3,04$		
		$2,96 = 2,96$		
25	AK.61210	Thi công kệ gỗ MDF	m ²	4,7700
		$4,77 = 4,77$		
		PHÒNG CHÂM CỨU NAM (MỞ RỘNG):		

26	AK.31140	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch $\leq 0,16m^2$, vữa XM M75, PCB40	m2	11,9000
		$3,4 \times 3,5 = 11,9$		
27	SA.11331	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày $\leq 11cm$	m3	1,1900
		$3,4 \times 3,5 \times 0,1 = 1,19$		
28	AK.21123	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M75, PC40	m2	2,1000
		$3,5 \times 2 \times 0,3 = 2,1$		
29	AI.63232	Lắp dựng vách kính khung nhôm trong nhà	m2	31,3250
		$3,4 \times 3,5 = 11,9$		
		$5,55 \times 3,5 = 19,425$		
		PHẦN ĐIỆN:		
30	BA.16104	Lắp đặt dây đơn $\leq 2.5mm^2$	m	134,0000
		$134 = 134$		
31	BA.18202	Lắp đặt các Aptomat 1 pha $\leq 50A$	cái	3,0000
		$3 = 3$		
32	BA.18203	Lắp đặt các Aptomat 1 pha $\leq 100A$	cái	1,0000
		$1 = 1$		
33	BA.12110	Lắp đặt máy điều hoà 2 cục - Loại máy Treo tường	máy	3,0000
		$3 = 3$		
34	BB.41102	Lắp đặt ống nhựa PVC, nối bằng p/p măng sông, đoạn ống dài 8m - Đường kính 25mm	100m	0,2400
		$24/100 = 0,24$		
35	BB.75101	Lắp đặt co nhựa	cái	6,0000
		$6 = 6$		
36	BB.75101	Lắp đặt tê nhựa	cái	6,0000
		$6 = 6$		
37	SA.11921	Đục nhám mặt tường	m2	9,7300
		P206: $6,95 \times 1,4 = 9,73$		
38	AK.31170	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch $\leq 0,4m^2$, vữa XM M75, PC40	m2	9,7300
		P206: $6,95 \times 1,4 = 9,73$		
		KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN:		
39	SA.21711	Tháo dỡ tấm lợp - Tôn	100m2	0,3672
		$15,3 \times 2,4 / 100 = 0,3672$		
40	SA.21613	Tháo dỡ các kết cấu thép - vì kèo, xà gồ	tấn	0,2300
		$230/1000 = 0,23$		
41	AK.12222	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m2	0,5040
		$14 \times 3,6 / 100 = 0,504$		
42	AI.61111	Lắp cột thép các loại	tấn	0,0900
		$90/ 1000 = 0,09$		
		PHÒNG MÁY CHỦ:		
43	SA.11811	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m2	17,9200
		$5,6 \times 3,2 = 17,92$		

44	SA.11921	Đục nhám mặt tường	m2	13,6350
		$5,6 \times 3,2 = 17,92$		
		$5,6 \times 3,2 = 17,92$		
		Trừ gạch đã ốp: $-3,2 \times 1,5 = -4,8$		
		Trừ cửa:		
		Lam L1: $-0,8 \times 0,9 = -0,72$		
		Sổ S1: $-2,0 \times 1,85 = -3,7$		
		Lam L2: $-0,8 \times 2,2 = -1,76$		
		Sổ S2: $-2,2 \times 1,85 = -4,07$		
		Sổ S16: $-2,7 \times 1,85 = -4,995$		
		Lam L3: $-0,8 \times 2,7 = -2,16$		
45	AK.31170	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch $\leq 0,4\text{m}^2$, vữa XM M75, PC40	m2	13,6350
		$5,6 \times 3,2 = 17,92$		
		$5,6 \times 3,2 = 17,92$		
		Trừ gạch đã ốp: $-3,2 \times 1,5 = -4,8$		
		Trừ cửa:		
		Lam L1: $-0,8 \times 0,9 = -0,72$		
		Sổ S1: $-2,0 \times 1,85 = -3,7$		
		Lam L2: $-0,8 \times 2,2 = -1,76$		
		Sổ S2: $-2,2 \times 1,85 = -4,07$		
		Sổ S16: $-2,7 \times 1,85 = -4,995$		
		Lam L3: $-0,8 \times 2,7 = -2,16$		
46	AK.82520	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần	m2	17,9200
		$5,6 \times 3,2 = 17,92$		
47	AK.84112	Sơn dầm, trần, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	17,9200
		$5,6 \times 3,2 = 17,92$		
48	BA.18601	Lắp đặt bánh xe trượt cửa sổ lùa (đmvd)	cái	52,0000
		$52 = 52$		
49	BA.18601	Lắp đặt khoá sò cửa sổ (đmvd)	cái	10,0000
		$10 = 10$		

- **Ghi chú:** Đơn vị báo giá đầy đủ khối lượng nêu trên và chào rõ chủng loại vật tư, vật liệu.

2. Nội dung Hồ sơ tham dự báo giá:

Quý công ty, đơn vị tham gia báo giá cần đính kèm các tài liệu sau:

- Hồ sơ năng lực của quý công ty, đơn vị.
- Biểu phí thi công xây dựng dự kiến sẽ thực hiện.
- Hiệu lực báo giá (Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá).
- Thời gian thực hiện và hình thức thanh toán.
- Thông báo giá bằng tiền đồng Việt Nam.

3. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang - địa chỉ: 64 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Nơi nhận: *tn*

- Như trên;
- Cổng Thông tin điện tử Bệnh viện;
- Lưu VT, hcqt (03b).



GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Hồng Văn Thao